

Số: 10 /2017/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2017

THÔNG TƯ

**Quy định quy trình thành lập bản đồ chuyên đề bằng ảnh viễn thám
tỷ lệ 1:5.000, 1:10.000, 1:500.000, 1:1.000.000**

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 81/2010/QĐ-TTg ngày 13 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thu nhận, lưu trữ, xử lý, khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia; Quyết định số 76/2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 81/2010/QĐ-TTg ngày 13 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thu nhận, lưu trữ, xử lý, khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 83/2000/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về sử dụng Hệ quy chiếu và Hệ tọa độ quốc gia Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Viễn thám quốc gia, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định quy trình thành lập bản đồ chuyên đề bằng ảnh viễn thám tỷ lệ 1:5.000, 1:10.000, 1:500.000, 1:1.000.000.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định nội dung, trình tự các bước thành lập bản đồ chuyên đề bằng ảnh viễn thám tỷ lệ 1:5.000, 1:10.000, 1:500.000, 1:1.000.000.

2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc thành lập bản đồ chuyên đề bằng ảnh viễn thám tỷ lệ 1:5.000, 1:10.000, 1:500.000, 1:1.000.000.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Bản đồ chuyên đề: là một loại bản đồ thể hiện một chủ đề riêng của một vùng địa lý cụ thể về tài nguyên, môi trường. Bản đồ chuyên đề được thành lập bằng tư liệu ảnh viễn thám được phân thành 2 nhóm cơ bản là nhóm bản đồ hiện trạng và nhóm bản đồ tổng hợp, biến động.

2. Bản đồ hiện trạng: là một loại bản đồ chuyên đề được thành lập bằng tư liệu ảnh viễn thám tại một thời điểm hoặc một giai đoạn nhất định để khai thác thông tin phục vụ thành lập bản đồ hiện trạng của thời điểm đó.

3. Bản đồ tổng hợp, biến động: là một loại bản đồ chuyên đề được thành lập bằng tư liệu ảnh viễn thám của một giai đoạn hoặc nhiều giai đoạn khác nhau để khai thác thông tin phục vụ thành lập các bản đồ dẫn xuất theo từng thời điểm và xử lý tổng hợp thành bản đồ tổng hợp, biến động.

4. Bản đồ dẫn xuất: là bản đồ trung gian được thành lập tại các thời điểm khác nhau để tích hợp, chồng ghép thành bản đồ tổng hợp, biến động.

Điều 3. Cơ sở toán học của bản đồ chuyên đề

1. Hệ quy chiếu và hệ tọa độ.

a) Sử dụng Hệ quy chiếu và Hệ tọa độ Quốc gia VN2000 để thể hiện Bản đồ chuyên đề tỷ lệ 1:5.000, 1:10.000 và 1:500.000. Các thông số gồm:

Lưới chiếu UTM, Ellipsoid WGS84;

Múi chiếu 3°, hệ số điều chỉnh tỷ lệ biến dạng chiều dài $k_0 = 0,9999$ cho bản đồ tỷ lệ 1:5.000, 1:10.000;

Múi chiếu 6°, hệ số điều chỉnh tỷ lệ biến dạng chiều dài $k_0 = 0,9996$ cho bản đồ tỷ lệ 1:500.000.

b) Sử dụng lưới chiếu hình nón đồng góc với 2 vĩ tuyến chuẩn 11° và 21° để thể hiện bản đồ chuyên đề tỷ lệ 1:1.000.000.

2. Tên bản đồ: Bao gồm tên chuyên đề, tên đơn vị hành chính (hoặc vùng) và số thứ tự mảnh.

3. Các hợp phần khác: Bảng chấp (nếu có), bảng chú giải, tỷ lệ bản đồ và thước tỷ lệ.

Điều 4. Nội dung của bản đồ chuyên đề

Nội dung bản đồ chuyên đề bao gồm các lớp dữ liệu nền và lớp dữ liệu chuyên đề:

1. Các lớp dữ liệu nền được tổng hợp, lược bỏ từ bản đồ địa hình hoặc cơ sở dữ liệu nền địa lý ở tỷ lệ tương đương hoặc lớn hơn.

2. Các lớp dữ liệu chuyên đề được thành lập từ ảnh viễn thám theo yêu cầu nội dung chuyên đề.

Chương II
QUY TRÌNH THÀNH LẬP BẢN ĐỒ CHUYÊN ĐỀ
TỶ LỆ 1:5.000, 1:10.000, 1:500.000, 1:1.000.000

Điều 5. Sơ đồ quy trình thành lập bản đồ chuyên đề tỷ lệ 1:5.000, 1:10.000, 1: 500.000, 1:1.000.000

